

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**  
**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT TRONG ĐIỀU KIỆN**  
**BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**  
**Land Use under Climate Change**

**Mã học phần: LUC 33021 - Số tín chỉ: 02**

Dùng cho chuyên ngành: Quản lý tài nguyên đất đai

Điều kiện tiên quyết : Không

Hình thức đào tạo: Trực tiếp – Trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

**1. Mô tả chung về học phần**

Học phần Quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành của ngành Quản lý đất đai. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khí hậu, biến đổi khí hậu; tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu đến đất đai và sử dụng đất; đồng thời đề xuất các giải pháp quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu.

**2. Mục tiêu của học phần**

*Kiến thức:* Hiểu và vận dụng được những kiến thức cơ bản về nguyên nhân, tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu trong công tác quản lý và sử dụng đất đai phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp và hướng tới sử dụng đất bền vững.

*Kỹ năng:* Thực hiện được việc đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất của địa phương để đề xuất giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong công tác quản lý và sử dụng đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu.

*Thái độ:* Chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời. Chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể. Thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

**3. Phương pháp giảng dạy**

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

**4. Chuẩn đầu ra của học phần**

| Mã   | Chuẩn đầu ra học phần   |
|------|---|
| a3-3 | Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về biến đổi khí hậu, những nguyên nhân, tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu tới các nguồn tài nguyên đặc biệt là nguồn tài nguyên đất đai.   |
| a5-3 | Phân tích và vận dụng được các cơ sở khoa học của biến đổi khí hậu cho quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; các giải pháp quản lý và sử dụng đất trong điều kiện biến đổi khí hậu đối với lĩnh vực nông lâm nghiệp và hướng tới sử dụng đất bền vững. |
| a6-3 | Đề xuất giải pháp tổ chức sử dụng đất phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu.  |
| b2-3 | a. Nắm vững và thành thạo việc đánh giá tình hình quản lý và sử dụng đất, áp dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề trong quản lý và sử dụng đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay.                                   |

|             |  |
|-------------|--|
|             | b. Đề xuất các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quản lý và sử dụng đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu.  |
| <b>b3-3</b> | Nắm vững và thành thạo những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề trong quy hoạch sử dụng đất và quản lý và sử dụng đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay.   |
| <b>b4</b>   | Có kỹ năng làm việc độc lập, tương tác với người khác trong hoạt động nhóm   |
| <b>c1</b>   | Có tinh thần cầu thị, cởi mở, chủ động trong học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và hợp tác trong công việc nhằm thể hiện khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy những kiến thức liên quan đến nội dung môn học và những kiến thức thực tế. |
| <b>c2</b>   | Hiểu biết quy định, pháp luật liên quan đến công tác quản lý sử dụng đất trong bối cảnh biến đổi khí hậu   |

## 5. Tài liệu học tập

### 5.1. Tài liệu học tập:

[1] Thái Thị Thanh Minh (2016), *Khí hậu và biến đổi khí hậu*, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

[2] Nguyễn Đình Bồng (2013), *Quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu*, NXB chính trị Quốc Gia.

### 5.2. Tài liệu tham khảo:

[3] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2008), *Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu*

[4] Bảo Huy, Võ Hùng, Nguyễn Thị Thanh Hương (2011), *Nông lâm kết hợp ứng phó với biến đổi khí hậu*, mạng lưới giáo dục Nông lâm Việt Nam

[5] Nguyễn Văn Việt (2014), *Biến đổi khí hậu và Nông nghiệp Việt Nam*, NXB Tài nguyên Môi trường và bản đồ Việt Nam

[6] Các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Việt Nam.

## 6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Dự lớp: Tối thiểu đạt 70% tổng số thời lượng của học phần;
- Tích cực tham gia trao đổi, thảo luận nhóm và hoàn thành các nhiệm vụ được giảng viên giao theo đúng quy định.

- Tự học: Nghiên cứu tài liệu chính và tài liệu tham khảo để chuẩn bị bài theo hướng dẫn của giảng viên.

- Hoàn thành và đạt yêu cầu các bài kiểm tra của học phần

- Tham gia thi kết thúc học phần theo quy định

## 7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

| Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá       | Hoạt động học tập của người học |    |                  |    | Chuẩn đầu ra |
|--|---------------------------------|----|------------------|----|--------------|
|  | Hoạt động trên lớp              | ST | Hoạt động tự học | ST |              |
| <b>CHƯƠNG 1: Tổng quan về biến đổi khí</b> |                                 | 6  |                  | 12 |              |

|  |   |   |   |    |          |
|--|---|---|---|----|----------|
| <b>hậu</b>   |   |   |   |    |          |
| 1.1.Hệ thống khí hậu trái đất<br>1.1.1.Khái niệm<br>1.1.2. Các thành phần của hệ thống khí hậu trái đất  | <b>* Sinh viên</b><br>- Nhận xét, đánh giá về đặc trưng của các thành phần trong hệ thống khí hậu trái đất.<br>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các nội dung   | 1 | - Đọc tài liệu chính 1 (chương 1)<br>- Tìm hiểu vai trò của các thành phần trong hệ thống khí hậu trái đất.                                     | 2  | a3<br>c1 |
| 1.2. Biến đổi khí hậu<br>1.2.1. Các khái niệm và thuật ngữ<br>1.2.2. Nguyên nhân của biến đổi khí hậu<br>1.2.3. Tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu | <b>* Sinh viên</b><br>- Nhận xét, đánh giá về nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu<br>- Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động và hậu quả của biến đổi khí hậu                                    | 3 | - Đọc tài liệu chính 1 (chương 1)<br>- Đọc tài liệu chính 2 (mục 2, chương mở đầu)  | 6  | a3<br>c1 |
| 1.3. Kịch bản biến đổi khí hậu của Việt Nam  | <b>* Sinh viên</b><br>- Nhận xét, đánh giá về thực trạng biến đổi khí hậu Việt Nam<br>- Nêu câu hỏi/ý kiến về các kịch bản biến đổi khí hậu của Việt Nam  | 2 | - Đọc tài liệu chính 1 (chương 2)<br>- Đọc tài liệu chính 2 (mục I, mục II chương 3).<br>- Đọc tài liệu tham khảo 4.<br>- Tìm hiểu các kịch bản | 4  | a3<br>c1 |
| <b>CHƯƠNG 2: Tác động của BĐKH đến đất đai và sử dụng đất</b>  |   | 9 |   | 18 |          |
| 2.1. Mối quan hệ giữa BĐKH với sử dụng đất   | <b>* Sinh viên</b><br>- Nhận xét, đánh giá về sự tác động qua lại giữa biến đổi khí hậu và quá trình sử dụng đất<br>- Nêu câu hỏi/ý kiến/ví dụ minh họa về những tác động qua lại trong mối quan hệ hai chiều | 1 | Đọc tài liệu chính 2(mục 3, chương mở đầu; mục III chương 3).   | 2  | a3<br>c1 |

|  |  |    |  |    |   |
|--|--|----|--|----|---|
| <p>2.2. Sử dụng đất của Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu</p> <p>2.2.1. <i>Hiện trạng và biến động sử dụng đất của Việt Nam</i></p> <p>2.2.2. <i>Nhận diện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến tài nguyên đất Việt Nam</i></p>   | <p><b>* Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá về hiện trạng sử dụng đất và biến động đất đai</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về những thay đổi trong sử dụng đất</li> </ul>  | 3  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc tài liệu chính 2 (chương 1 và mục 1, chương 2)</li> <li>- Tìm số liệu thống kê hiện trạng sử dụng đất Việt Nam</li> </ul> | 6  | <p>b2a</p> <p>b4</p> <p>c1</p> <p>c2</p>            |
| <p>2.3. Tác động của biến đổi khí hậu tới đất đai và sử dụng đất theo lãnh thổ</p> <p>2.3.1. <i>Tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên đất đai và sử dụng đất vùng đồng bằng, ven biển</i></p> <p>2.3.2. <i>Tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên đất đai và sử dụng đất vùng cao nguyên, đồi núi</i></p> | <p><b>* Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá về những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới số lượng và chất lượng đất đai</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về những tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới số lượng và chất lượng đất đai</li> </ul> | 4  | <p>Đọc tài liệu chính 2 (mục 2, chương 2)</p>  | 8  | <p>A3</p> <p>A5</p> <p>B2ab</p> <p>B3</p> <p>C1</p> |
| Bài kiểm tra số 1  |  | 1  |  | 2  |   |
| <p><b>Đánh giá 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài kiểm tra số 1 (20%)</li> </ul>  | Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 1 và 2   |    |  |    | <p>a3</p> <p>a5</p> <p>b2ab</p> <p>c2</p>           |
| <b>CHƯƠNG 3. Quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với BĐKH</b>   |  | 15 |  | 30 |   |
| <p>3.1. Các chương trình, hội nghị về biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam</p> <p>3.1.1. <i>Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu</i></p> <p>3.1.2. <i>Nghị định thư Kyoto</i></p> <p>3.1.3. <i>Các chương trình, hội nghị ở Việt Nam về biến đổi khí hậu</i></p>                                 | <p><b>* Sinh viên</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá về những vấn đề cần lưu ý khi xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu.</li> <li>- Nêu câu hỏi/ý kiến về những vấn đề bài học.</li> </ul>   | 3  | <p>Đọc trước tài liệu chính 2 (mục 4, chương mở đầu)</p>   | 6  | <p>a5</p> <p>b2a</p> <p>c1</p>                      |

|   |   |           |  |           |   |
|---|---|-----------|--|-----------|---|
| <p>3.2. Quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu</p> <p>3.2.1. Mục tiêu, quan điểm quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu</p> <p>3.2.2. Nhiệm vụ và định hướng, tầm nhìn quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu</p> | <p><b>* Sinh viên</b></p> <p>Nhận xét, đánh giá về những vấn đề cần lưu ý khi xây dựng phương án quy hoạch sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về những vấn đề cần bài học</p>   | 3         | <p>Đọc trước tài liệu chính 2 (mục 1, chương 4)</p>  | 6         | <p>a5</p> <p>2ab</p> <p>b3</p> <p>c1</p> <p>c2</p>  |
| <p>3.3. Một số giải pháp quản lý và sử dụng bền vững tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu</p>  | <p><b>* Sinh viên</b></p> <p>Nhận xét, đánh giá về việc quản lý và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên đất đai ứng phó với biến đổi khí hậu xảy ra</p> <p>- Nêu câu hỏi/ý kiến về những giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu trong quá trình sử dụng đất</p> | 3         | <p>- Đọc tài liệu chính 2 (mục 2, chương 2; mục 2, mục 3 chương 4)</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo 2,3</p> | 6         | <p>b2ab</p> <p>b3</p> <p>c1</p> <p>c2</p>           |
| <p><b>Thảo luận: Mô hình, giải pháp sử dụng đất ứng phó với biến đổi khí hậu.</b></p>   | <p>Sinh viên làm việc nhóm phân công nhiệm vụ thực hiện các nội dung thảo luận nhóm</p>   | 5         | <p>Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, tìm tài liệu xây dựng nội dung thảo luận.</p>                       | 10        | <p>a5</p> <p>b2ab</p> <p>b4</p> <p>c1</p> <p>c2</p> |
| <p>Bài kiểm tra số 2</p>  |   | 1         |  | 2         |   |
| <p><b>Đánh giá 2:</b></p> <p>- Thảo luận nhóm (10%)</p>   | <p>- Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận, thuyết trình</p> <p>- Tích cực tham gia phát biểu, xây dựng bài</p>  |           |  |           | <p>a5</p> <p>b2ab</p> <p>b4</p> <p>c1</p> <p>c2</p> |
| <p>- Bài kiểm tra số 2 (10%)</p>  | <p>Sinh viên ôn tập lại các nội dung đã học tại chương 3</p>  |           |  |           | <p>a5</p> <p>b2ab</p> <p>b3</p> <p>c2</p>           |
| <p><b>Tổng số tiết</b></p>  |   | <b>30</b> |  | <b>60</b> |   |

## 8.Đánh giá kết quả học tập

### 8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3, a5, b2ab, c1

- Hình thức đánh giá:Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp
- SV cần tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp và tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi của giảng viên.
- Thời hạn đánh giá: Trong các buổi học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Công bố điểm vào buổi cuối cùng.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

| Tiêu chí đánh giá | Trọng số (%) | Khung điểm   |                            |                                  |                                  |   |
|-------------------|--------------|--|----------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---|
|                   |              | A  | B                          | C                                | D                                | F   |
|                   |              | 8,5 ÷ 10   | 7,0 ÷ 8,4                  | 5,5 ÷ 6,9                        | 4,0 ÷ 5,4                        | < 4,0                                     |
| Thái độ tham dự   | 50           | Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời đúng >6 câu hỏi        | Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi | Có đặt/trả lời ít nhất 2 câu hỏi | Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi | Không tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi |
| Thời gian tham dự | 50           | Mỗi buổi vắng trừ 10% và không được vắng trên 20% tổng số buổi |                            |                                  |                                  |   |

### 8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a3, a5, b2ab, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra số 1 (nội dung thuộc chương 1, 2).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 50'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 2.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thực hiện bài kiểm tra 1 tuần, công bố điểm trên lớp.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 2 câu hỏi tự luận (4 điểm/câu) và 1 câu hỏi tình huống (2 điểm).

### 8.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a5, b2ab, b4, c1, c2

- Hình thức đánh giá: Bài thảo luận nhóm.
  - Các yêu cầu: SV chia nhóm, nhận chủ đề và xây dựng nội dung thảo luận theo hướng dẫn .
  - Thời hạn nộp bài: Sau khi trình bày kết quả thảo luận trên lớp, sinh viên nộp bài theo nhóm.
  - Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: trước khi kết thúc môn học, công bố điểm trên lớp.
  - Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

| Tiêu chí đánh giá | Trọng số (%) | Khung điểm |           |           |           |       |
|-------------------|--------------|------------|-----------|-----------|-----------|-------|
|                   |              | A          | B         | C         | D         | F     |
|                   |              | 8,5 ÷ 10   | 7,0 ÷ 8,4 | 5,5 ÷ 6,9 | 4,0 ÷ 5,4 | < 4,0 |

| Tiêu chí đánh giá | Trọng số (%) | Khung điểm  |   |  |  |   |
|-------------------|--------------|---|---|--|--|---|
|                   |              | A   | B   | C  | D  | F   |
|                   |              | 8,5 ÷ 10  | 7,0 ÷ 8,4   | 5,5 ÷ 6,9  | 4,0 ÷ 5,4  | < 4,0   |
| Cấu trúc          | 15           | Cân đối, hợp lý   | Khác cân đối, hợp lý  | Tương đối cân đối, hợp lý  | Chưa thật cân đối, hợp lý  | Không cân đối, thiếu hợp lý                           |
| Hình thức báo cáo | 15           | Được định dạng cẩn thận, đẹp, rõ ràng, không lỗi chính tả | Trình bày đẹp, vài sai sót nhỏ về định dạng hoặc lỗi chính tả | Trình bày đẹp, nhiều chỗ định dạng chưa nhất quán, một số lỗi chính tả | Trình bày chưa đẹp, còn nhiều sai sót về định dạng, lỗi chính tả | Không được định dạng cẩn thận, lỗi chính tả rất nhiều |
| Nội dung báo cáo  | 70           | Đáp ứng 85%-100% yêu cầu                                  | Đáp ứng 70%-84% yêu cầu                                       | Đáp ứng 55%-69% yêu cầu  | Đáp ứng dưới 40 - 54% yêu cầu                                    | Đáp ứng dưới 40% yêu cầu                              |

#### 8.4. Hoạt động đánh giá 4 - Chuẩn đầu ra: a5, b2ab, b3, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra số 2 (nội dung thuộc chương 3).
- Các yêu cầu: SV làm bài kiểm tra trên lớp trong 50'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi học xong Chương 3.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi kết thúc môn 1 tuần.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 2 câu hỏi tự luận (4 điểm/câu) và 1 câu hỏi tình huống (2 điểm).

#### 8.5. Hoạt động đánh giá 5 - Chuẩn đầu ra: a3, a5, b2ab, c2

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra cuối kỳ (toàn bộ nội dung môn học).
- Các yêu cầu: SV làm bài thi tự luận theo lịch thi trong 60'.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc buổi thi.
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Sau khi thi 1 tuần.
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không.
- Cấu trúc bài kiểm tra và thang điểm đánh giá: 3 câu hỏi tự luận với cấu trúc: 2 câu 3 điểm/câu, 1 câu 4 điểm/câu (trong đó ý liên hệ, vận dụng 2 điểm)

#### 8.6. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

| STT | Hoạt động đánh giá  | Trọng số (%) |
|-----|---|--------------|
| 1   | Hoạt động đánh giá 1: Mức độ và thái độ tham gia học tập trên lớp | 10           |
| 2   | Hoạt động đánh giá 2: Bài kiểm tra số 1                           | 20           |
| 3   | Hoạt động đánh giá 3: Bài thảo luận                               | 10           |
| 4   | Hoạt động đánh giá 4: Bài kiểm tra số 2                           | 10           |
| 5   | Hoạt động đánh giá 4: Bài kiểm tra cuối kỳ                        | 50           |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>100</b>   |

### **9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học**

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, mic, loa, bút chỉ,
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở, giáo trình...

### **10. An toàn của sinh viên và giảng viên**

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng sinh viên, yêu cầu sinh viên tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng.

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

### **11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ**

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận hoặc trắc nghiệm, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 202*

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

**Người xây dựng đề cương**

**TS. Nguyễn Thị Kim Dung**

**Ths. Đỗ Hải Hà**